

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (từ 01/6/2009 - 01/6/2020) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

Thực hiện Quyết định số 560/QĐ-BCĐTKCLQG ngày 30/12/2020 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Văn bản số 02/BCĐTKCLQG-TTCP ngày 08/01/2021 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn báo cáo tổng kết. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổng kết chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng (gọi tắt là CLQG) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (gọi tắt là UNCAC) nhằm đánh giá việc quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện; đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu; việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong CLQG và Kế hoạch thực thi UNCAC trên địa bàn tỉnh kể từ khi ban hành CLQG đến nay; làm rõ những kết quả đạt được, ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp, biện pháp thực hiện cho giai đoạn 2020 - 2030 đạt hiệu quả cao.

### **2. Yêu cầu**

- Việc tổng kết CLQG và Kế hoạch thực thi UNCAC phải bảo đảm toàn diện và sâu sắc; trên cơ sở đánh giá cụ thể kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng tại Nghị quyết Trung ương 3, Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí; tập trung đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược Quốc gia về PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Kế hoạch số 23/KH-UB, ngày 03/9/2009 về triển khai thực hiện “Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020”; đánh giá sự phù hợp của pháp luật đối với Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Việc tổng kết phải được chỉ đạo tiến hành từ cơ sở, bảo đảm khẩn trương, nghiêm túc, chất lượng, khoa học, tiết kiệm và đúng tiến độ, thời gian đề ra; phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan.

## II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

### 1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong PCTN;

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện;

- Tình hình, kết quả và đánh giá việc tuyên truyền, phổ biến Chiến lược quốc gia PCTN, pháp luật về PCTN và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

### 2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp phòng, chống tham nhũng

Đánh giá những kết quả đã đạt được, những việc chưa làm được, khó khăn, hạn chế, tồn tại và phân tích rõ nguyên nhân; cần tập trung phân tích, đánh giá vào một số nội dung trọng tâm sau:

a) *Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh.*

- Việc xây dựng, hoàn thiện và thực hiện công khai, minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng đất đai; hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước;

- Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

b) *Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ*

- Việc thực hiện phân công, giao nhiệm vụ trong thực hiện công việc; việc quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các địa phương, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý;

- Việc xây dựng và thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức;

- Việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng;

- Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập; việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

*c) Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch.*

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Việc hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phòng, chống rửa tiền và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp;

- Việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm;

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm; việc triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng; thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công;

- Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hóa;

- Thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản.



d) *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng*

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN; giám sát công tác PCTN

+ Tình hình và kết quả hoạt động giám sát và hình thức giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác PCTN;

+ Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác giám sát công tác PCTN, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Việc phát hiện, xử lý tham nhũng

+ Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử;

+ Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Xử lý cá nhân tham nhũng, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan;

+ Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Công tác thu hồi tài sản tham nhũng

+ Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra;

+ Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng;

+ Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN

+ Việc tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách, phân định trách nhiệm trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng; việc xây dựng, kiện toàn đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp tỉnh theo Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCTP-BNV ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ; việc thực hiện chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN;

+ Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN;

+ Đánh giá hiệu quả của mô hình tổ chức PCTN hiện nay, chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN;

+ Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng PCTN, trong việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*đ) Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng.*

- Việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.
- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN.
- Vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác PCTN.
- Việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN.

### **3. Đánh giá chung**

#### *3.1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân*

- Khái quát về tình hình tham nhũng xảy ra tại địa phương, đơn vị
- Đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến tình hình tham nhũng; tác động của các biện pháp PCTN đối với tình hình; sự thay đổi của tình hình tham nhũng so với thời điểm ban hành CLQG; nguyên nhân của những thay đổi.

#### *3.2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC*

- Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện chiến lược quốc gia và UNCAC;
- Đánh giá tổng quát những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện CLQG và thực hiện UNCAC; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
- Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 về ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; nêu rõ những ngành, lĩnh vực đã ngăn chặn được tham nhũng, đẩy lùi được tham nhũng; những ngành, lĩnh vực PCTN chưa có tác dụng, tham nhũng có dấu hiệu gia tăng (nếu có)

### **4. Kiến nghị, đề xuất**

- Kiến nghị đề xuất chiến lược PCTN giai đoạn 2020 – 2030 và thực hiện UNCAC.
- Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành về PCTN còn vướng mắc, bất cập.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, tiến hành tổng kết theo Đề cương hướng dẫn (có Đề cương kèm theo) và gửi báo cáo tổng kết về Thanh tra tỉnh để tổng hợp.

2. Giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện việc tổng kết; tổng hợp kết quả, dự thảo báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết toàn tỉnh.

3. Các sở, ngành sau có trách nhiệm xây dựng báo cáo chuyên đề về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành mình:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng 01 báo cáo chuyên đề về “Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, đầu tư, đầu tư công, đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp,

phát triển doanh nghiệp, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch”.

b) Sở Nội vụ chủ trì xây dựng 01 báo cáo chuyên đề về “Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ”.

c) Đề nghị Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì xây dựng 01 báo cáo chuyên đề về “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát hiện, xử lý tham nhũng”.

Các cơ quan chủ trì chủ động xây dựng Đề cương, Báo cáo tổng kết theo chuyên đề được giao.

#### IV. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

##### 1. Thời gian thực hiện

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai kế hoạch, đề cương tổng kết ngay sau khi nhận được Kế hoạch này; tổ chức hội nghị tổng kết và gửi báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề về Thanh tra tỉnh trước ngày **28/02/2021**.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết cấp tỉnh và báo cáo về Thanh tra Chính phủ trước ngày **30/3/2021**.

**2. Kinh phí:** Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí kinh phí triển khai tổng kết trong dự toán chi ngân sách năm được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. /*Thđ*

##### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh;
- Báo Thái Bình; Đài PT và TH Thái Bình;
- Các Doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TCD. *HT*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lại Văn Hoàn*



## ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO

**Tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 (từ 01/6/2009 - 01/6/2020)  
và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

*(Kèm theo Kế hoạch số 29 /KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh)*

### **A. NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG KẾT**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của sở, ngành, địa phương tác động tới việc thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng (CLQG) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng (PCTN), Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong PCTN;

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện;

- Tình hình, kết quả và đánh giá việc tuyên truyền, phổ biến Chiến lược quốc gia PCTN, pháp luật về PCTN và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp phòng, chống tham nhũng

Đánh giá những kết quả đã đạt được, những việc chưa làm được, khó khăn, hạn chế, tồn tại và phân tích rõ nguyên nhân; chú trọng phân tích sâu một số nội dung sau:

*2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh*

- Việc xây dựng, hoàn thiện và thực hiện công khai minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng đất đai, công sở; hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên; cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước;

- Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ*

- Việc thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

- Việc xây dựng và thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức;

- Việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng;

- Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập; việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức;



- Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

### *2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch.*

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Việc hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp;

- Việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm;

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm; việc hoạt động của các trung tâm đấu thầu theo khu vực để thực hiện việc mua sắm công tập trung; thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công;

- Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hoá;

- Hoàn thiện pháp luật về tài chính, ngân hàng, về thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động; nghiên cứu hoàn thiện quy định về thuế tài sản và việc bắt buộc đăng ký bất động sản; thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản; xây dựng.

### *2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng*

#### *a. Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN*

- Tình hình và kết quả hoạt động giám sát và hình thức giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị- xã hội và nhân dân trong công tác PCTN;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác giám sát công tác PCTN, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

#### *b. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng*

- Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử;



- Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Xử lý cá nhân tham nhũng, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*c. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng*

- Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra;

- Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*d. Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN*

- Việc tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách, phân định trách nhiệm trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng; việc xây dựng, kiện toàn đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp tỉnh và Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp tỉnh theo Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ; việc thực hiện chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN;

- Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, toà án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN;

- Đánh giá hiệu quả của mô hình tổ chức PCTN hiện nay, chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng PCTN, trong việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

*2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng.*

- Việc đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN.

- Vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác PCTN.

- Việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

#### 1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

- Khái quát về tình hình tham nhũng xảy ra tại sở, ngành, địa phương, đơn vị (phân tích, đánh giá kết quả phát hiện, xử lý; phản ánh của dư luận, báo chí, kết quả khảo sát, điều tra xã hội học (nếu có);

- Đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến tình hình tham nhũng, tác động của các biện pháp PCTN đối với tình hình; sự thay đổi của tình hình tham nhũng so với thời điểm ban hành CLQG; nguyên nhân của những thay đổi.

#### 2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC

- Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện CLQG và UNCAC

- Đánh giá tổng quát những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện CLQG và thực hiện UNCAC; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 về ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; nêu rõ những ngành, lĩnh vực đã ngăn chặn được tham nhũng, đẩy lùi được tham nhũng; những ngành, lĩnh vực PCTN chưa có tác dụng, tham nhũng có dấu hiệu gia tăng (nếu có).

### IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị, đề xuất chiến lược PCTN giai đoạn 2020 – 2030 và việc thực hiện UNCAC.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành về PCTN còn vướng mắc, bất cập.

- Các kiến nghị khác.

### B. PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO TỔNG KẾT

#### THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Từ 01/01/2010 đến 01/01/2020)

(Kèm theo báo cáo số ngày ... /.../2021 của.....)

MS	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	

4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra về thực hiện các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện, xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn được đã được thu hồi, bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	

	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do có dấu hiệu tham nhũng	Người	
26b	Số yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình	Yêu cầu	
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện để giải trình	%	
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỮNG</b>		
	<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	<b>Qua hoạt động thanh tra</b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	<b>Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	

36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<b><i>Qua công tác kiểm toán</i></b>		
37	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ	
38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Người	
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
39	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
40	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<b><i>Công tác truy tố tội phạm tham nhũng</i></b>		
41	Số vụ án tham nhũng đã bị truy tố	Vụ	
42	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	
43	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố	Người	
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>		
44	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	
45	Số đối tượng bị kết án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Người	
	Trong đó:	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	

	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b>Tài sản, tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
	+ Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
50	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	
	Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Người	
	Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương	Người	
	Tặng Giấy khen	Người	

### Lưu ý

- Không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu;
- Các sở, ngành, địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của sở, ngành, địa phương (các địa phương không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn)/.